

Số: 2647/TCT-PCCS
V/v: ưu đãi thuế TNDN.

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2006.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trả lời công văn số 3377/BKH-KCN&KCX ngày 15/5/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ưu đãi thuế TNDN đối với dự án mở rộng quy mô sản xuất của Công ty TNHH YAZAKI Hải Phòng Việt Nam, Tổng cục thuế có ý kiến như sau:

- Tại điểm 3 mục III Phần E Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN có quy định: ‘Cơ sở kinh doanh đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất được miễn thuế, giảm thuế TNDN cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại’.

- Tại điểm 5.1.4 Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 1/9/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN có quy định: “Đối với cơ sở kinh doanh đang hoạt động mà có dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất thì mức thuế suất áp dụng đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại như sau:

Trường hợp dự án đầu tư vào cùng ngành nghề, lĩnh vực, cùng địa bàn với trụ sở chính của cơ sở kinh doanh thì phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại áp dụng theo mức thuế suất mà cơ sở kinh doanh đang áp dụng”.

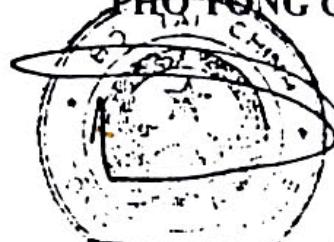
Căn cứ vào các hướng dẫn nêu trên, trường hợp Công ty TNHH YAZAKI Hải Phòng Việt Nam dự kiến có dự án đầu tư một nhà máy mới sản xuất dây dẫn điện để tiêu thụ tại thị trường Việt Nam cùng ngành nghề, cùng địa bàn với Công ty thì dự án này được hưởng ưu đãi theo diện ưu đãi mở rộng và được miễn, giảm thuế TNDN cho phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại. Thời gian miễn thuế, giảm thuế TNDN cho phần thu nhập tăng thêm căn cứ theo mức độ đáp ứng điều kiện ưu đãi đầu tư của dự án. Mức thuế suất áp dụng đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại theo mức thuế suất mà cơ sở kinh doanh đang áp dụng.

Tổng cục thuế trả lời để Bộ Kế hoạch và Đầu tư biết và hướng dẫn đơn vị thực hiện./*Quang*

Nơi nhận:

- Như trên
- Cục thuế TP. Hải Phòng
- BQL các KCN & KCX Hải Phòng.
- Lưu: VT, PCCS (2b).6

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương